

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Công nghệ may

Mã ngành: 7540204

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Công nghệ may (Garment Technology)
- Mã ngành tuyển sinh: 7540204
- Trình độ đào tạo: Đại học chính quy
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Đại học Công nghệ may (The Degree of Bachelor Garment Technology)
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình khung đại học ngành Công nghệ may nhằm đào tạo người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực thời trang, may mặc, phát triển và thực hiện các ý tưởng một cách sáng tạo phù hợp với xu hướng thời trang; làm cơ sở cho việc áp dụng những nguyên lý kỹ thuật và các kỹ năng thực hành để tổ chức triển khai trong quá trình sản xuất công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế xã hội; có khả năng học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn để có thể phát triển toàn diện hơn.

3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân

Có ý thức trách nhiệm, tự tin, chủ động, kiên trì, linh hoạt trong công việc, có khả năng tự định hướng để phát triển nghề nghiệp

Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn nhằm tạo ra các sản phẩm thời trang có chất lượng, có giá trị kinh tế và giá trị thẩm mỹ, mang tính ứng dụng cao.

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

4. Thông tin tuyển sinh:

Theo quy định của Bộ GDĐT, theo đề án riêng của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương.

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THPT và theo quy định của Bộ GD & ĐT

4.2. Hình thức tuyển sinh

4.2.1. Môn văn hóa: Xét tuyển

Xét tuyển theo hai hình thức:

- Xét điểm môn văn hóa *căn cứ kết quả trong Học bạ THPT*, là điểm trung bình cộng cuối năm học của năm lớp 10+11+12, điều kiện xét vào hệ đại học là điểm trung bình môn văn hóa phải đạt từ **5.0**;

- Xét điểm môn văn hóa *căn cứ kết quả trong kỳ thi Quốc gia (từ năm 2015 thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT)*;

* Thí sinh tự lựa chọn 01 trong 02 hình thức xét điểm trên khi đăng ký dự thi (đăng ký trên Hồ sơ đăng ký dự thi).

* Thí sinh có điểm trung bình cộng môn văn hóa căn cứ theo Học bạ không đạt 5.0, có thể đăng ký xét điểm môn Ngữ văn theo kết quả trong kỳ thi Quốc gia và đạt mức đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4.2.2. Thi tuyển: Năng khiếu (nhân hệ số 2)

*** Môn 1: Hình họa**

*** Môn 2: Vẽ màu**

- Thí sinh có thể chọn thêm phương thức xét tuyển, lựa chọn 1 trong 2 tổ hợp sau:

1. Ngữ văn – Toán – Tiếng Anh

2. Toán – Lý - Hóa

- Dự kiến qui mô tuyển sinh: theo chỉ tiêu hàng năm của Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

5. Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo: Năm 2019

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

1.1. Khối kiến thức chung

Vận dụng được kiến thức các môn học: Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.

1.2. Khối kiến thức chung của nhóm ngành:

Vận dụng các kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của lịch sử mỹ thuật Việt Nam và Thế giới, nghệ thuật học, mỹ học, tâm lý học trong học tập, nghiên cứu ngành công nghệ may.

1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành:

- Hiểu các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ được ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thời trang.

- Vận dụng các kiến thức về hình họa, trang trí và cơ sở tạo hình nói chung, có khả năng sử dụng thành thạo các yếu tố và phương tiện tạo hình để thể hiện các quá trình nghiên cứu sáng tác, thiết kế mỹ thuật sản phẩm thời trang và mỹ thuật ứng dụng để ra được các mẫu sản phẩm cụ thể.

1.4. Khối kiến thức chuyên ngành:

- Nắm được các kỹ thuật công nghệ cắt may cơ bản và nâng cao, biết phương pháp thiết kế các loại sản phẩm thời trang ứng dụng trong cuộc sống.

- Nhận biết về tính chất các loại nguyên phụ liệu may, có khả năng chọn lựa, phối hợp và xử lý các chất liệu để tạo mới các nguyên vật liệu.

- Biết tổ chức, sản xuất và kinh doanh dịch vụ liên quan đến lĩnh vực công nghệ thời trang.

- Nhận diện được các đặc điểm đặc trưng của sản phẩm thời trang về tạo hình mỹ thuật ứng dụng, làm cơ sở đề xuất phương án thiết kế phù hợp.

- Có kiến thức về việc phân tích bố cục, vận dụng màu sắc và chất liệu để sáng tác các mẫu trang phục mới, đặc biệt là thực hiện các bộ sưu tập trong lĩnh vực thời trang ứng dụng và trình diễn.

- Biết áp dụng các nguyên lý sáng tạo vào lĩnh vực công nghệ may và biết phương pháp phát triển sản phẩm từ các ý tưởng thiết kế cho các mẫu trang phục thời trang.

- Có kiến thức về được các công đoạn kỹ thuật trong thiết kế mẫu phẳng và thiết kế mẫu trên Manequin để áp dụng vào quá trình thiết kế các sản phẩm công nghệ thời trang có giá trị thẩm mỹ cao.

- Nhận biết được xu hướng phát triển thời trang, đánh giá và chọn lọc những tiến bộ của khoa học kỹ thuật để áp dụng vào thiết kế sáng tạo phù hợp với nhu cầu xã hội.

- Tiếp thu và ứng dụng các kiến thức bổ trợ trong lĩnh vực công nghệ thời trang như: trang điểm, nhiếp ảnh và thiết kế phụ trang.

1.5. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp:

- Hiểu và vận dụng được qui trình công nghệ thiết kế sản phẩm thời trang theo nhu cầu của xã hội.

- Hiểu và vận dụng được qui trình thực hiện khoá luận tốt nghiệp; cách lập kế hoạch và khai thác các điều kiện học tập để hoàn thành tốt khoá luận.

- Vận dụng được phương pháp nghiên cứu thiết kế mỹ thuật sản phẩm thời trang trong sản xuất công nghiệp tại doanh nghiệp. Có khả năng về công nghệ thiết kế thời trang mang tính kỹ thuật và thẩm mỹ cao đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội, được ứng dụng, đạt hiệu quả tốt về kinh tế.

2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền.

- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

4. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi sinh viên tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau:

Nhóm 1. Đảm nhiệm các công việc về thiết kế mỹ thuật thời trang

- Làm việc tại các tổ chức trong nước, liên kết và hợp tác nước ngoài có liên quan đến công nghệ thời trang.

- Nhà thiết kế thời trang.

- Chuyên gia tư vấn thời trang may mặc.

Nhóm 2. Đảm nhiệm các công việc về quản lý chất lượng sản phẩm

- Nhân viên KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm).

- Đảm nhiệm các công việc về hợp đồng:

+ Tính định mức nguyên phụ liệu.

- + Phương án giá thành sản phẩm.
- Đàm phán và ký kết hợp đồng sản xuất kinh doanh.
- Đảm nhiệm các công việc về quản lý đơn hàng:
- + Merchandiser (Tìm kiếm khách hàng - Dự đoán xu hướng thời trang - Tìm mua nguyên phụ liệu - Dự toán chi phí và giá thành - Lập kế hoạch và theo dõi sản xuất - Kiểm tra chất lượng - Giao hàng và thanh toán hợp đồng).
- + Phát triển công nghệ mới.
- + Trưởng đại diện cho các hãng nước ngoài liên kết hoặc độc lập sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực May – Thời trang.
- Đảm nhiệm các công việc về quản lý: Tổ trưởng sản xuất, tổ trưởng kỹ thuật.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể:

- Làm việc trong các viện, trung tâm nghiên cứu chuyên ngành Dệt May- Thiết kế thời trang; văn phòng giao dịch kinh doanh về may mặc.
- Chuyên gia tư vấn và đào tạo cho các công ty xuất khẩu lao động - du học ngành Công nghệ - Thiết kế thời trang.

6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế tham khảo:

Chương trình đào tạo tham khảo:

- Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội
- Viện Đại học Mở Hà Nội
- Trường ĐH Kinh tế kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh